TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG T
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 55/2021/ HSST
Ngày15/06 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T- TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chiến
Hội thẩm nhân dân: Ông Pờ Pó Chừ, bà Vàng Thị Thu
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-HS, ngày 07/05/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Thàng Khừ Ch**, tên gọi khác: Không, giới tính:Nam,
Sinh năm 1989, tại Xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Tân B, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Thàng Xạ Ch, đã chết và con bà Ly Ca X, đã chết; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ bị cáo: Ly Hu L, sinh năm 1994, trú tại Bản Tân B, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, tại xã Pa, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, hiện nay bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Chị Ly Hu L, sinh năm 1994, trú tại Bản Tân B, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Thàng Hừ B, sinh năm1985. Trú tại: Bản Thăm P, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Ly Gió H, sinh năm1991, trú tại bản P Ủ, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt.

- Chị Pờ Na X, sinh năm1998, trú tại bản Thăm P, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt.

- Anh Lù Văn Th, sinh năm1995, trú tại bản G, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Bích Ngọc, Luật sư - Công tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng giữa tháng 9 năm 2020, Thàng Khừ Ch sinh năm 1989 và vợ là Ly Hu L, sinh nhăm 1994 cùng trú tại bản Tân B, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, có mâu thuẫn với nhau về việc Thàng Khừ Ch nghi ngờ vợ Ly Hu L ngoại tình, do L nhắn tin xưng hô "Vợ" ,"Chồng" với một người lạ nên Thàng Khừ Ch đã đánh L và giữ chiếc điện thoại của L để cho L không dùng điện thoại. Do L bị Ch đánh nên L đã bỏ nhà đi ở gia đình nhà anh trai là Ly Gió H sinh năm 1991, trú tại bản Thăm P, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/11/2020 L đi về nhà ở bản Tân B, xã Pa để thăm con, lúc này Ch không có ở nhà do đang đi làm nương. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Ch đi làm nương về đến nhà, sau khi nấu cơm cho các con xong, khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày Ch đi mua rượu ở quán rồi đi sang nhà Ly Lo H, sinh năm 1997 ở cùng bản để uống rượu. Trong lúc H và Ch đang uống rượu thì có L đến và thấy chiếc điện thoại của Ch để bên cạnh nên đã cầm chiếc điện thoại của Ch và nói "Em cầm điện thoại của anh, khi nào anh trả lại điện thoại của em thì em sẽ trả lại cho anh". Sau khi lấy điện thoại của Ch, L đi về nhà anh trai Ly Gió H tại bản Thăm P, xã P Ủ. Ch và H tiếp tục uống rượu, sau khi uống rượu xong, Ch đi xuống bản Thăm P, xã P Ủ, huyện Mường T mục đích để tìm L lấy lại điện thoại. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi Ch đến nhà Thàng Hừ B, sinh năm 1985, trú tại bản Thăm P, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu thì thấy L đang ở trong nhà B nên Ch đi vào nhà nói với L "Trả lại điện thoại cho anh, lấy được điện thoại anh về nhà". Sau khi lấy được điện thoại, Ch đi ra khỏi nhà B, khi đi được một đoạn, do lo sợ L ngoại tình, nên Ch đã quay lại nhà Thàng Hừ B, mục đích để đón L về nhà. Khi quay lại nhà Thàng Hừ B lúc này trong nhà B có anh Lù Văn Th, sinh năm 1995 trú tại bản G, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu và chị Pờ Na X, sinh năm 1998, trú tại bản Thăm P, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đang ngồi trong bếp nhà B, khi Ch đi vào nhà B thì L nói "Xuống đánh em à", nghe L nói vậy, Ch và L xảy ra cãi cọ nhau, đồng thời đẩy L sang gian bếp ở ngay phía sau Th và Na X. L nói với Ch "Tao đưa dao cho mày, mày giết tao đi" (Tuy nói như vậy nhưng L không đưa dao cho Ch). Do bản thân say rượu, tức giận vì L bỏ nhà đi

không chăm các con nhỏ nên Ch đã đẩy L. Quá trình xô đẩy giằng co tại khu vực gian bếp nhà B, Ch vớ 01 con dao bầu nhọn có cán bằng gỗ (Tổng chiều dàu 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi dao dài 22cm, chỗ rộng nhất 7cm) ở gác bếp nhà Thàng Hừ B đâm một nhát vào khu vực hố chậu bên trái của L, L ngã xuống cạnh bếp sau lưng Th và Na X, nghe tiếng L kêu "Á" thì Th và Na X quay lại thì thấy L nằm dưới đất, L nói đau quá, nên Na X đã vén áo của L lên phát hiện thấy tại vị trí hố chậu bên trái của L có một vết thương rỉ máu, Th nhìn lên thì thấy Ch đang cầm trên tay con dao bầu nhọn. Do lo sợ nên Th và Na X cũng bỏ chạy ra ngoài. Ch cũng cầm con dao nói trên đi ra đằng sau nhà Thàng Hừ B để vứt con dao nói trên xuống vực rồi quay lại vào nhà ôm L, lúc này anh trai của L là Ly Gió H đi qua thấy thấy sự việc nên đã cùng Ch đưa L đi cấp cứu. Sau đó H đã nộp con dao bầu đó cho Công an xã P Ủ, trình báo vụ việc cho cơ quan Công an. Vật chứng vụ án gồm 01 con dao bầu nhọn chiều dài 35 cm, Chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 22 cm chỗ rộng nhất là 7cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/BKL-TTPY ngày 23/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: Hố chậu bên trái có 01 sẹo vết thương kích thước 5cm x 2cm được khâu bằng 05 mũi chỉ đã cắt chỉ, nền sẹo màu nâu sẹo liền tốt. Mổ nội soi ổ bụng, chấn thương mạc treo. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ly Hu L hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 28/ CT- VKS-MT ngày 07/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáoThàng Khừ Ch tội: "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử bị cáo Thàng Khừ Ch phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Thàng Khừ Ch từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho UBND xã P Ủ để giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Thàng Khừ Ch đã bồi thường là 1.800.000 đồng cho người bị hại chị Ly Hu L, đề nghị HĐXX chấp nhận việc bồi thường dân sự số tiền 1.800.000 đồng của bị cáo cho bị hại. Do chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tuyên trả lại cho Thàng Hừ B 01 con dao bầu có tổng chiều dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 22 cm chỗ rộng nhất là 7 cm.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo Thàng Khừ Ch có hoàn khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố bị cáo Thàng Khừ Ch về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo Thàng Khừ Ch phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Thàng Khừ Ch với mức án thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho UBND xã P Ủ để giám sát, quản lý và giáo dục.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Thàng Khừ Ch đã bồi thường 1.800.000 đồng cho người bị hại Ly Hu L, tại phiên tòa chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị trả lại cho chị Thàng Hừ B 01 con dao bầu nhọn chiều dài 35 cm, Chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 22 cm chỗ rộng nhất là 7 cm.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo Thàng Khừ Ch có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

*Ý kiến của người bị hại: Tại phiên tòa bị cáo Thàng Khừ Ch đã nhận ra lỗi lầm của mình về hành vi cố ý gây thương tích cho tôi, một phần cũng do lỗi của tôi (Ly Hu L) gây cho người chồng bức xúc, sau khi bị thương chồng tôi (Ch) đã đưa tôi đi cấp cứu và bồi thường số tiền 1.800.000 đồng để điều trị cho tôi. Do hiện nay tôi không sống chung với chồng Thàng Khừ Ch và 03 con còn nhỏ, hoàn cảnh chồng và các con khó khăn, mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất cho Thàng Khừ Ch được ở nhà để chăm sóc các con còn nhỏ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo nhất thời phạm tội do tính nóng nẩy. Bị cáo nhất trí với bản Luận tội, Luận cứ bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, để trở về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy việc

vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Do đó HĐXX vẫn tiếp tục phiên tòa, đồng thời công bố lời khai tại phiên tòa theo quy định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/11/2020, khi Ch đến nhà Thàng Khừ B, sinh năm 1985, trú tại bản Thăm P, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, mục đích của Ch đến lấy điện thoại của mình mà L cầm giữ. Sau khi lấy được điện thoại với L tại nhà B, Ch có ý định để đón L về nhà, nhưng L nói với Ch "Xuống đánh em à" hai bên đã xảy ra cãi cọ nhau, đồng thời Ch đẩy L sang gian bếp ở ngay phía sau Th và Na X. L nói tiếp "Tao đưa dao cho mày, mày giết tao đi" (Tuy nói như vậy L không đưa dao cho Ch). Do tức giận và không kìm chế hành vi của mình Thàng Khừ Ch vớ 01 con dao bầu ở gác bếp nhà Thàng Hừ B đâm một nhát vào khu vực hố chậu bên trái của L, làm L ngã xuống cạnh bếp sau lưng Th và Na X, nghe tiếng L kêu "Á" thì Th và Na X quay lại thì thấy L nằm dưới đất, L nói đau quá, nên Na X đã vén áo của L lên phát hiện thấy tại vị trí hố chậu bên trái của L có một vết thương rỉ máu, Th nhìn lên thì thấy Ch đang cầm trên tay con dao bầu nhọn. Anh trai của L là Ly Gió H đã cùng Ch đưa L đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho chị Ly Hu L là 14%. Hành vi nêu trên của bị cáo Thàng Khừ Ch đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", với hành vi dùng dao bầu là hung khí nguy hiểm đâm chị Ly Hu L nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo Thàng Khừ Ch về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại Điều 134 của BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 31% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 31% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này;"

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện. Hành vi bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho chính vợ của mình tổn hai sức khỏe phải đưa đi cấp cứu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình gây ra.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.800.000 đồng. Bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là điều kiện để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo sinh sống và làm ăn tại bản Tân B, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo chưa có tiền sự và tiền án. Trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà Nước và quy định của địa phương, nơi cư trú. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Sau khi sảy ra sự việc vợ bị cáo đã bỏ đi để lại cho bị cáo nuôi 03 người con còn nhỏ, con lớn nhất 07 tuổi, con nhỏ nhất là 04 tuổi. Do vậy, nếu áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo sẽ ảnh hưởng đến điều kiện sinh sống cũng như điều kiện học hành của các con bị cáo, hiện nay chỉ trông nhờ bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó HĐXX cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự hưởng sự khoan của chính sách pháp luật của Nhà nước.

[6] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình Điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.800.000 đồng. Chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Do con dao bầu mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, con dao bầu đó là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Thàng Hừ B, chị không có lỗi trong việc bị cáo dùng con dao vào việc phạm tội. Do đó cần phải trả lại con dao bầu tổng chiều dài 35 cm, Chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 22 cm chỗ rộng nhất là 7cm cho chị Thàng Hừ B là phù hợp. HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Từ những phân tích đánh giá trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo:

Thàng Khừ Ch về phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

Xử phạt bị cáoThàng Khừ Ch **02** (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04** (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Thàng Khừ Ch cho Ủy ban nhân dân xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về xử lý vật chứng: Trả 01 con dao bầu nhọn tổng chiều dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 22 cm chỗ rộng nhất là 7cm cho chị Thàng Hừ B, sinh năm1985, trú tại bản Thăm P, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3.Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí HSST 200.000 đồng cho bị cáo Thàng Khừ Ch.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lai Châu*
- *VKSND tỉnh Lai Châu;*
- *CA huyện Mường T- THAHS;*
- *VKSND huyện Mường T;*
- *THADS huyện Mường T;*
- *Người Bào chữa;*
- *UBND xã P Ủ;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người CQLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ*

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký
Lò Thị Chiến